TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-10-2017

Về tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017, về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị ML, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân T Đ, xã T H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: ấp Hòa PB, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân T Đ, xã T H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị ML trình bày: Vào ngày 21/8/2007 chị xác lập

quan hệ hôn nhân với anh Lê Văn K và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên Lê Dĩ A, sinh ngày 14/7/2007 và Lê Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/02/2012, hiện nay hai con chung đang sống với anh K; vợ chồng chị không có nợ chung và tài sản chung. Do chồng chị không lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị có khuyên chồng chị nhiều lần nhưng chồng chị vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn K. Chị đồng ý cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Dĩ A và Lê Nguyễn Đăng K, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung bằng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị ML đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị ML (bản sao); 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do anh Lê Văn K làm chủ hộ (bản sao); 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01 ngày 21/8/2007 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa (bản sao); 01 (một) giấy khai sinh của Lê Dĩ A (bản sao) và 01 (một) giấy khai sinh của Lê Nguyễn Đăng K (bản sao).

Đối với bị đơn anh Lê Văn K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Lê Văn K nhưng anh Lê Văn K không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Lê Văn K được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quy định về có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị ML và anh Lê Văn K đã có mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị ML được ly hôn với anh K. Đối với hai con chung tên Lê Dĩ A và Lê Nguyễn Đăng K hiện nay đang sống chung với anh K, chị ML đồng ý cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung bằng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với

quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của chị ML.

Về tài sản chung và nợ chung chị ML khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí buộc chị ML phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Lê Văn K vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị ML và anh Lê Văn K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hòa theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị ML và anh Lê Văn K là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị ML xác định giữa chị và anh Lê Văn K không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống khoảng 02 năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị ML được ly hôn với anh Lê Văn K.

[3] Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai con chung tên Lê Dĩ A và Lê Nguyễn Đăng K hiện nay đang sống chung với anh Lê Văn K, chị Nguyễn Thị ML đồng ý cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung bằng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của chị ML.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị ML khai chị và anh Lê Văn K không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Lê Văn K để biết được ý kiến của anh Lê Văn K như thế nào về tài sản chung và nợ chung, anh Lê Văn K có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị ML hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Lê Văn K có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị ML thì anh Lê Văn K được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị ML.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị ML phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở để chấp nhận hoàn toàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị ML, cho chị Nguyễn Thị ML được ly hôn với anh Lê Văn K.

2. *Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị ML về việc chị Nguyễn Thị ML đồng ý giao hai con chung tên Lê Dĩ A, sinh ngày 14/7/2007 và Lê Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/02/2012 cho anh Lê Văn K được tiếp tục nuôi dưỡng.

Công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị ML về việc chị Nguyễn Thị ML tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Lê Dĩ A, sinh ngày 14/7/2007 và Lê Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/02/2012, mỗi con chung bằng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị ML khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Lê Văn K có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị ML thì anh Lê Văn K được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị ML.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị ML phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011430 ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị Nguyễn Thị ML còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí. Bị đơn anh Lê Văn K không phải chịu án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị ML có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Kiến Quốc